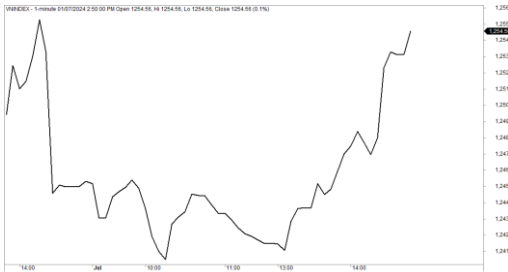


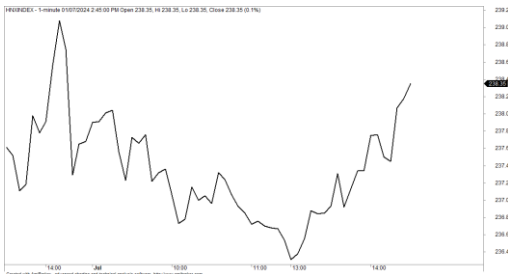
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,254.56	238.56	97.30
% ngày	0.74%	0.41%	-0.24%
% tuần	0.04%	-0.49%	-1.78%
% tháng	-0.57%	-1.86%	1.48%
% năm	12.00%	4.94%	13.14%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,089	984	1,006
TB 1 tuần	18,278	1,155	1,262
TB 1 tháng	22,676	1,580	1,564
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,320.07	54.41	39.25
Bán	2,109.44	45.37	28.52
Giá trị ròng	-789.36	9.05	10.73
Độ rộng TT			
Mã Tăng	226	97	129
Mã Giảm	112	76	203
Không Đổi	79	145	571
Chỉ số chính			
P/E	14.11	18.24	26.93
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,147	333	1,616
LS Cổ tức	4.88%	3.04%	5.26%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường sau diễn biến giảm nhẹ đầu phiên nhưng tâm lý bớt thận trọng hơn sau dữ liệu vĩ mô tháng 06 sáng hơn. Thị trường hồi phục chậm rãi từ cuối phiên sáng và tăng mạnh hơn trong phiên chiều. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.74% dừng tại 1254.56 điểm, chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.41%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều giảm 0.24%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục giảm so với phiên liền trước đạt 15,079 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

MWG (5.45%) tăng mạnh hôm nay với khối lượng đột biến hơn 21.7 triệu cp. Ngoài ra, VRE bất ngờ tăng trần phiên thứ 2 trong khoản thời gian hơn 1 tuần vừa qua. Các cổ phiếu Ngân hàng nhìn chung có sự hồi phục với CTG, MBB, BID, VCB, STB, SHB, VPB tăng trên 1%. Ngược lại, TCB, FPT, BCM đi ngược thị trường với mức giảm từ 1-3%.

Sắc xanh lán át trong phiên hôm nay khi lực cầu giúp nhiều cổ phiếu giảm mạnh cuối tuần hồi phục trở lại. Chỉ riêng vài nhóm đi ngược thị trường như Logistic (VOS, GMD, VSC), Điện (POW, PPC)...giảm giá

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 772 tỷ đồng trong đó FPT (249 tỷ), FUEVFVND (210 tỷ), TCB (92 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VPB (74 tỷ), VCI (39 tỷ), MCH (25 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp tại nhịp hồi cho thấy các nhà đầu tư vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường và chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức 40% danh mục và chưa nên mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1254.56	0.74%
VN30	1285.48	0.56%
VN Mid	1929.04	0.40%
VN Small	1511.9	0.74%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.56	0.41%
HN30	519.42	0.72%
VNX AllSh	1302.1	0.52%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	97.3	-0.24%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1320.07447	
Bán	2109.43887	
GT ròng	-789.364403	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	54.41	
Bán	45.37	
GT ròng	9.05	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.25	
Bán	28.52	
GT ròng	10.73	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VRE	1400	6.85%
TV2	2950	6.56%
VDS	1250	6.07%
MWG	3400	5.45%
ITC	550	4.80%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	500	7.35%
TNG	1500	5.77%
MAC	800	4.17%
PLC	900	3.40%
TIG	500	3.40%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSB	0	8.59%
BCR	229959000	5.61%
VNA	0	3.18%
PXL	40440403	2.92%
TTN	17935175	1.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ICT	-1050	-6.75%
MIG	-1150	-5.16%
QCG	-650	-4.80%
RDP	-240	-4.66%
FCN	-650	-4.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBG	-300	-6.82%
GLT	-2500	-6.60%
BNA	-800	-6.40%
TMB	-2100	-2.50%
VFS	-400	-2.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MVN	-7233	-13.39%
FOC	-11280	-11.39%
TDS	-1866	-11.11%
MFS	-5204	-9.99%
FOX	-10709	-9.77%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	481,220,758	
BID	250,249,136	
FPT	187,813,621	
HPG	181,333,693	
GAS	178,456,686	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,832,996	
PVS	19,596,618	
HUT	15,172,703	
MBS	13,916,950	
SHS	13,904,980	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	314,879,225	
ACV	255,238,731	
MCH	158,238,311	
BSR	67,522,681	
VEA	57,538,369	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MWG	21,785,970	9,326,571
SHB	20,149,904	28,294,431
POW	18,316,201	20,721,873
VPB	17,445,601	37,322,844
VRE	13,748,100	9,376,358

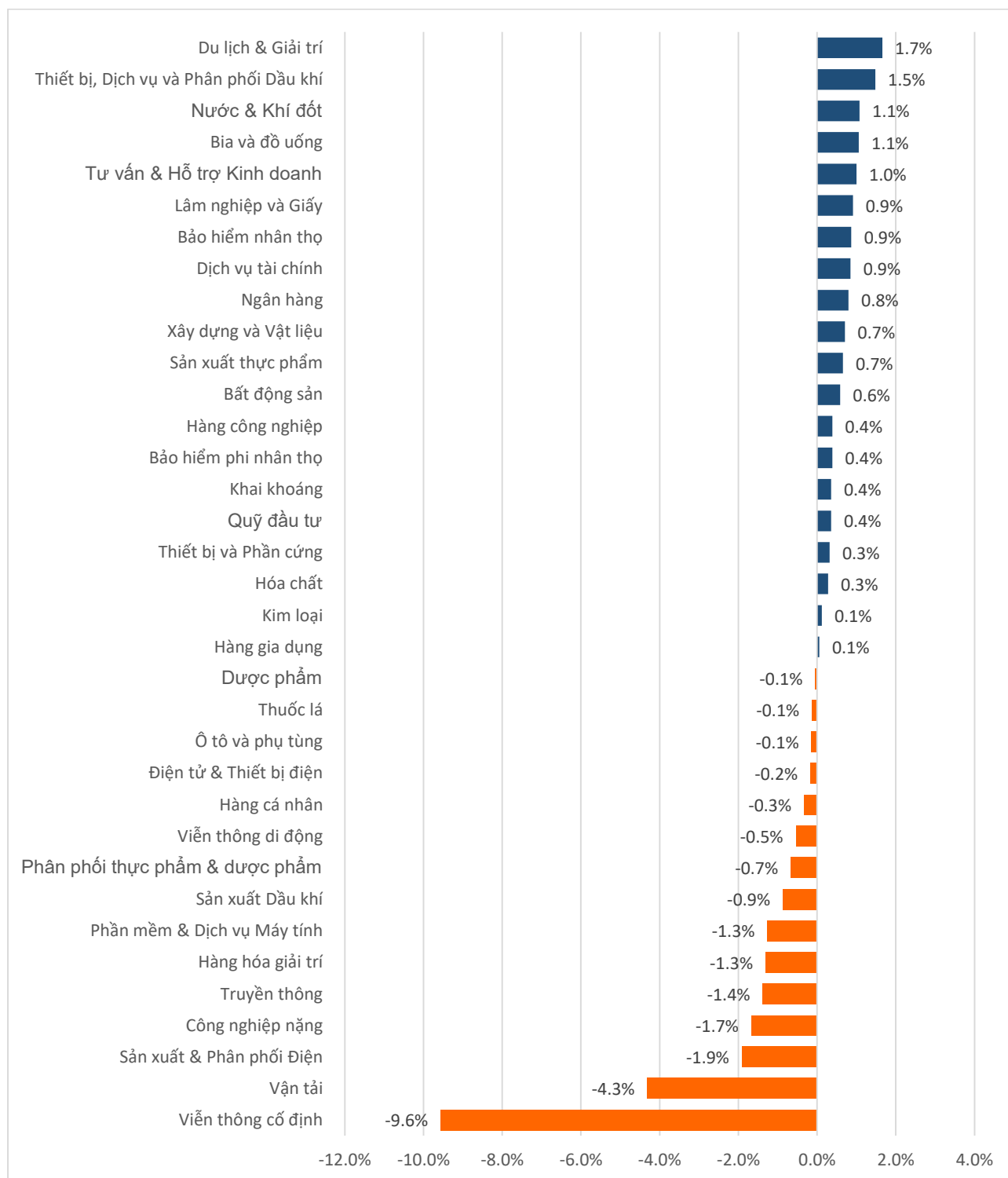
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBG	29,207,534,300	797,319
TNG	151,230,375,500	3,374,633
SHS	81,605,590,000	12,272,149
TIG	56,727,337,700	3,355,808
HUT	50,396,395,000	4,814,324

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	168,681,015,500	10,962,907
BCR	17,078,190,200	2,552,408
VGX	38,975,909,200	3,722,603
OIL	22,858,004,700	2,473,678
VEA	72,308,386,300	3,260,859

Nguồn: FinProX & YSVN



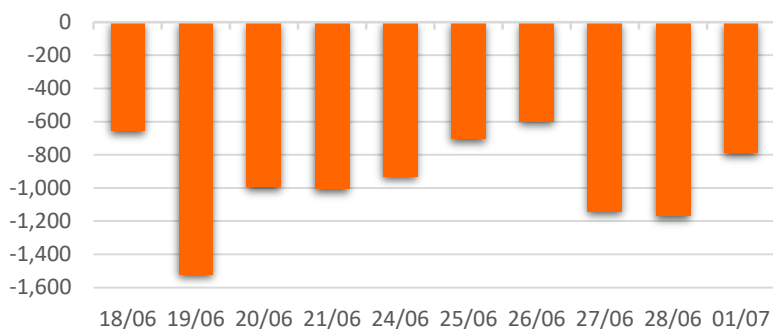
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

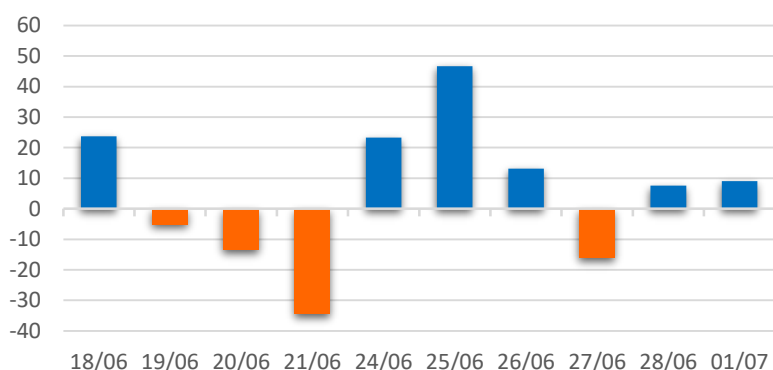
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	73,721	FPT	-248,887
VCI	38,842	FUEVFNVD	-209,642
HSG	21,138	TCB	-91,474
CMG	20,464	VHM	-73,537
VTP	16,767	DGC	-64,573

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

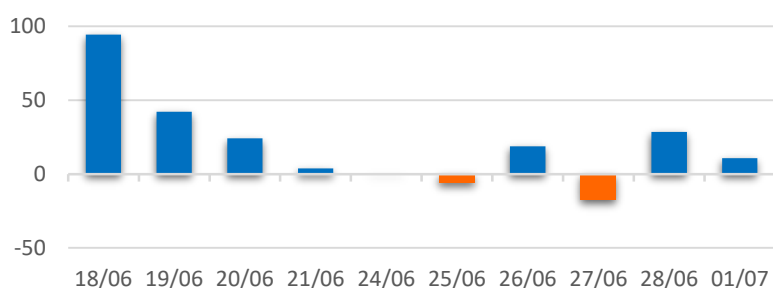
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	10,941	SHS	-5,903
VGS	4,807	CEO	-2,344
TNG	3,774	HUT	-2,186
TIG	2,498	DTD	-2,064
VCS	1,202	SLS	-1,111

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	25,255	VEA	-8,923
QNS	2,535	ACV	-7,243
BSR	184	PHP	-714
HPP	183	ABI	-562
VTK	164	MFS	-397

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	335,666	MWG	70,970
FUEKIVFS	17,852	GMD	12,459
MSN	16,506	GAS	7,877
DGC	12,795	PNJ	7,714
HPG	10,775	ACB	7,152

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

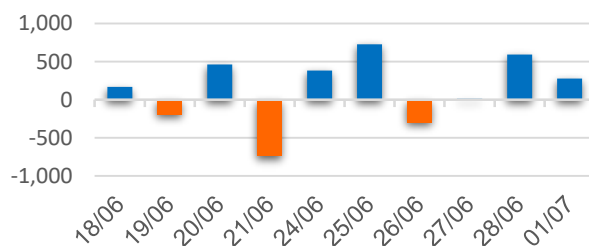
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		PVS	8,149
		L18	193

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

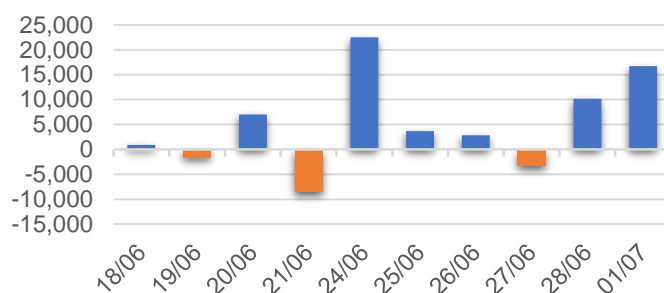
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	2,157.50	MCH	56,250
QTP	106.73	BCR	450
		ILC	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

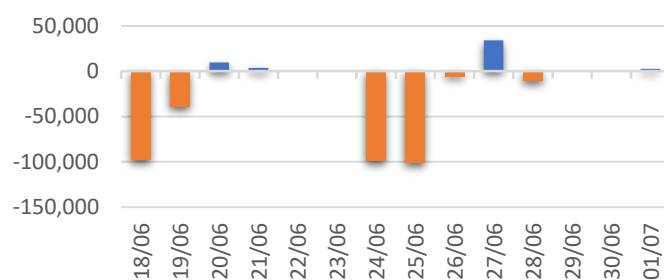
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



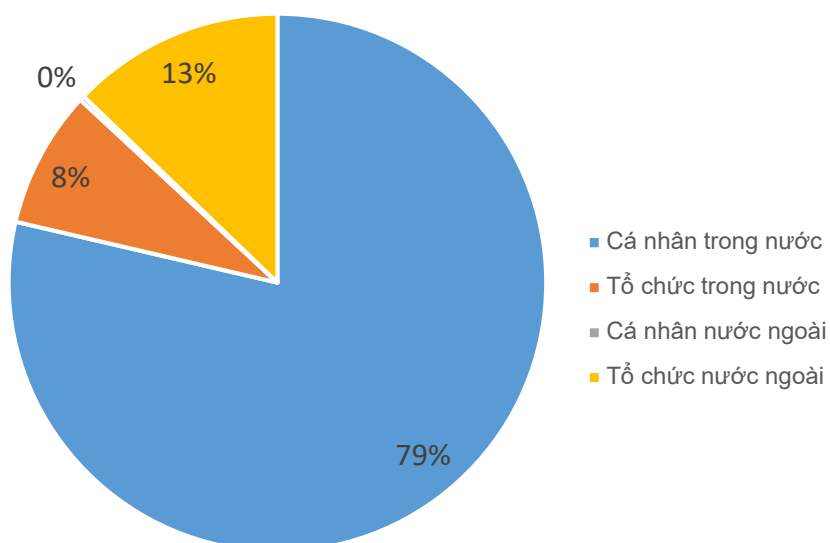
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



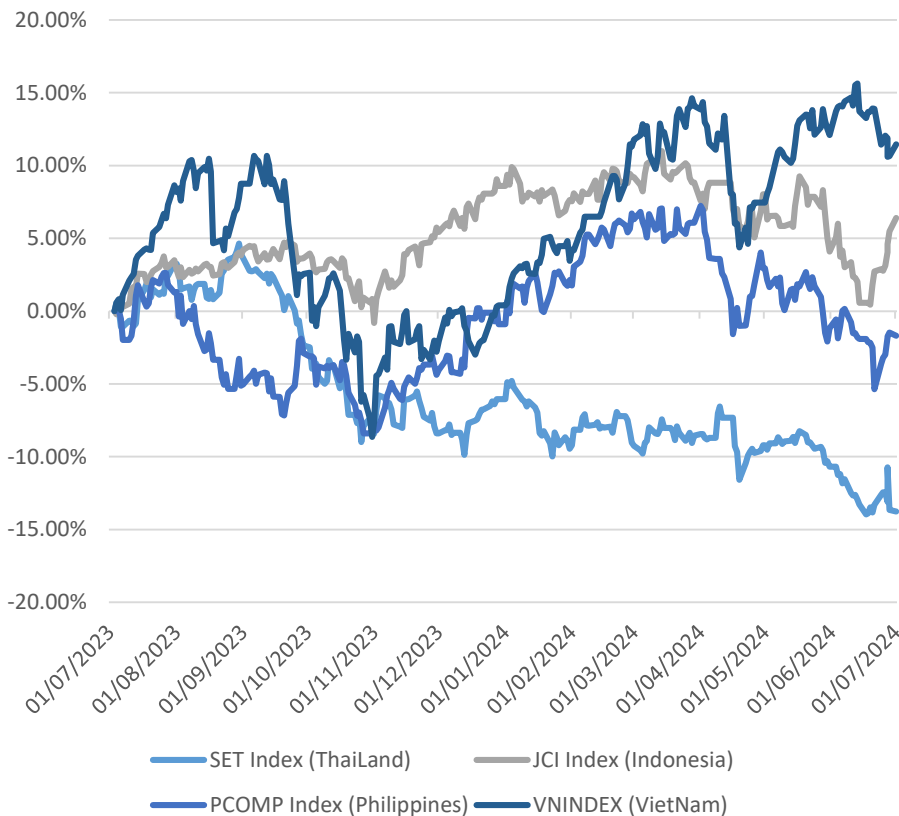
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



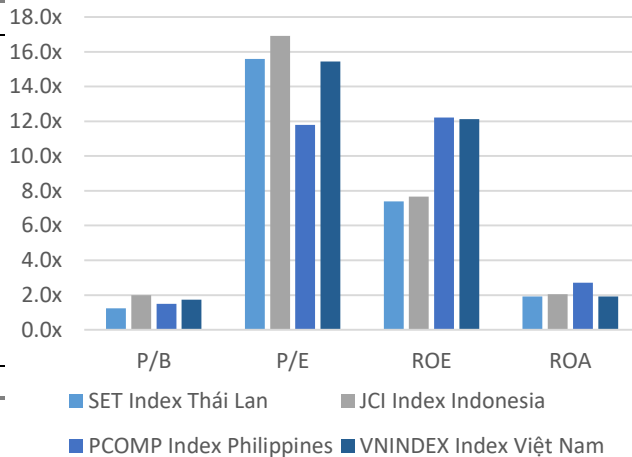
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.5x	1.8x
P/E		15.8x	16.3x	11.6x	15.9x
ROE	%	7.38	7.75	12.21	12.10
ROA	%	1.91	2.07	2.71	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	441.50	723.63	148.77	202.53
GTGD	Tỷ USD	0.87	0.39	0.07	0.59
LS cổ tức	%	3.59	3.44	2.86	1.69

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written